

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HSST

Ngày 21-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Ngọc Hưng

2/ Ông Nguyễn Văn Tươi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa có bà: Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Cán bộ
Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà
Đỗ Thị T - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS
ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Lê T, sinh năm: 1997 tại Điện Bàn, Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Q, xã Đ H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Võ Đ, sinh năm: 1973; và bà: Lê Thị Lệ M, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1997 tại Điện Bàn, Quảng Nam; nơi cư trú: thôn P, xã Đ T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn T2 sinh năm: 1960; và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Võ Thị Ni N, có 02 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020)

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bị hại*: Ông Trần Minh C, sinh năm: 1984, địa chỉ: Thôn Q, xã Đ H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1990, địa chỉ: Thôn Q, xã Đ H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm: 1993 và bà Nguyễn Thị Bích H; cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Đ H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/02/2020, tại quán cà phê của anh Nguyễn Văn Đức thuộc thôn Q, xã Đ H, thị xã Điện Bàn, Võ Lê T xảy ra mâu thuẫn và xô xát với anh Trần Văn Q nên được mọi người can ngăn. Trần Văn Q được Trần Minh C chở về nhà. Thấy vậy, T gọi điện rủ Nguyễn Văn H lên chở T đi uống cà phê. T về nhà lấy một cây kiếm bằng kim loại dài khoảng 01 mét có vỏ bên ngoài giấu trong người và ngồi sẵn trên xe mô tô biển kiểm soát 92D1- 698.82 đời H. Khi H đến, T nói H để xe của H lại đây và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92D1-698.82 chở T đến nhà anh Trần Minh C. Khi đến cổng nhà anh C, T lấy kiếm trong người ra dựng trước cổng, dùng chân đạp vào cổng rồi la lớn. Lúc này, bà Hồ Thị L (là mẹ của Cảnh) đi ra nói “mi hỏi thằng Đen làm chi, hấn đi rồi” thì cả hai bỏ đi. H điều khiển chở T đi được một đoạn thì gặp Cảnh chở Q chạy về. Nhìn thấy T và H, Cảnh nói “mi ngon lại nhà chơi ta nè”. Nghe vậy, T nói H quay lại đuổi theo xe Cảnh và Q. Khi Cảnh chạy xe rẽ vào cổng nhà mình thì xe bị trượt ngã, cùng lúc H chở T vừa đến, T xuống xe tháo vỏ kiếm đưa cho H và dùng kiếm chém một cái vào người Q nhưng Q nhảy xuống xe chạy vào nhà nên kiếm do T chém trúng vào phần hông phía sau anh C gây Thương tích. Lúc này, người nhà anh C chạy ra, thấy vậy, H giật kiếm trên tay T xông vào cổng, cầm kiếm chỉ vào người nhà anh C hăm dọa rồi quay ra trả lại kiếm cho T và điều khiển xe tiếp tục chở T đi. Q nhặt hai viên gạch đuổi theo ném về hướng T và H nhưng không trúng. T thấy vậy liền xuống xe cầm kiếm đuổi theo Q, T chém trúng vào đùi chân phải của Q gây Thương tích. Sau đó H chở T về nhà rồi dùng xe máy của mình về nhà. T chạy ra Đà Nẵng và trên đường đi đã vứt kiếm cây kiếm xuống dưới sông cầu Bàu Sáu. Trần Minh C được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Vĩnh Đức, Trần Văn Q bị T nhẹ nên về nhà nhờ cán bộ y tế đến sơ cứu.

Bản giám định Thương tích số 68/GĐTT.20 ngày 27/02/2020 của Trung tâm Pháp y UBND tỉnh Quảng Nam đối với Trần Minh C kết luận: Vùng thắt lưng - hông bên phải có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành sẹo dài 14cm, rộng 0,2cm, không tổn T xương, tỷ lệ Thương tích là 08%.

Không đồng ý với kết luận tại Bản giám định Thương tích số 68/GĐTT.20 ngày 27/02/2020 của Trung tâm Pháp y UBND tỉnh Quảng Nam, Trần Minh C yêu cầu giám định lại. Ngày 13/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn ra Quyết định trưng cầu giám định lại. Bản giám định Thương tích số 251/C09C(Đ5) ngày 20/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng đối với Trần Minh C kết luận: Trần Minh C bị vết T vùng lưng hông phải, hiện tại để lại sẹo lớn vùng hông lưng phải, không ảnh hưởng chức năng, xác định tỷ lệ tổn T cơ thể của Trần Minh C là 03%.

Xét thấy Bản giám định Thương tích số 251/C09C(Đ5) ngày 20/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng xếp loại tỷ lệ tổn T cơ thể của Trần Minh C là 03% là phù hợp với Mục I.3 Chương 8 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế nên cơ sở để chấp nhận.

Đối với anh Trần Văn Q, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã ra Quyết định trưng cầu giám định Thương tích, Quyết định dẫn giải người bị hại Trần Văn Q đến Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam để giám định Thương tích nhưng anh cho rằng Thương tích của anh nhẹ, không đáng kể nên không chấp hành.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố các bị cáo Võ Lê T, Nguyễn Văn H về tội: “Cố ý gây Thương tích” theo điểm a khoản 1 điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Võ Lê T từ 09 -12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng; đối với Nguyễn Văn H từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 01 đĩa VCD chứa dữ liệu điện tử là đoạn video ghi lại hình ảnh đối tượng cầm kiếm xông vào nhà anh Trần Minh C và hình ảnh liên quan đến việc anh C bị gây Thương tích vào tối ngày 01/02/2020.

Các bị cáo Võ Lê T, Nguyễn Văn H mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại Bản giám định Thương tích số 68/GĐTT.20 ngày 27/02/2020 của Trung tâm Pháp y UBND tỉnh Quảng Nam đối với Trần Minh C kết luận: Vùng thắt lưng – hông bên phải có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành sẹo dài 14cm, rộng 0,2cm, không tổn T xương, tỷ lệ Thương tích là 08%.

Không đồng ý với kết luận tại Bản giám định Thương tích số 68/GĐTT.20 ngày 27/02/2020 của Trung tâm Pháp y UBND tỉnh Quảng Nam, Trần Minh C yêu cầu giám định lại. Ngày 13/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn ra Quyết định trưng cầu giám định lại. Bản giám định Thương tích số 251/C09C(Đ5) ngày 20/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng đối với Trần Minh C kết luận: Trần Minh C bị vết T vùng lưng hông phải, hiện tại để lại sẹo lớn vùng hông lưng phải, không ảnh hưởng chức năng, xác định tỷ lệ tổn T cơ thể của Trần Minh C là 03%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn cho rằng Bản giám định Thương tích số 251/C09C(Đ5) ngày 20/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng xếp loại tỷ lệ tổn T cơ thể của Trần Minh C là 03% là phù hợp với Mục I.3 Chương 8 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế nên cơ sở để chấp nhận.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Trần Minh C đồng ý với Bản giám định Thương tích số 251/C09C(Đ5) ngày 20/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng xếp loại tỷ lệ tổn T cơ thể của Trần Minh C là 03% và không yêu cầu giám định lại nên HĐXX xem xét, chấp nhận ý kiến này của người bị hại, xem xét tỷ lệ T tật của Trần Minh C là 3% làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Lê T, Nguyễn Văn H khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 01/02/2020, bị cáo Nguyễn Văn H đã chở bị cáo Võ Lê T mang theo hung khí nguy hiểm là kiếm đến nhà anh Trần Minh C ở thôn Q, xã Đ H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, bị cáo Võ Lê T đã dùng kiếm chém anh Trần Minh C 01 nhát tại vùng lưng hông phải gây Thương tích cho anh C với tỷ lệ Thương tích là 03%.

Hành vi dùng “hung khí nguy hiểm” là kiếm của bị cáo Võ Lê T và Nguyễn Văn H gây Thương tích cho anh C với tỷ lệ Thương tích là 03% đã cấu thành tội “Cố ý gây Thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với tang vật vụ án, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Võ Lê T, Nguyễn Văn H phạm tội: “Cố ý gây Thương tích” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 BLHS.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Võ Lê T là người khởi xướng việc phạm tội, cũng chính bị cáo là người trực tiếp gây ra Thương tích cho bị hại. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức án cao hơn bị cáo H.

Bị cáo Nguyễn Văn H tuy ban đầu không biết ý định của bị cáo T nhưng sau đó thấy bị cáo T mang theo kiếm, bị cáo H ý thức được ý định phạm tội của bị cáo T nhưng vẫn giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo H chịu mức án sau bị cáo T. Các bị cáo phạm tội với tình tiết đồng phạm giản đơn. Mặc dù không có sự phân công, chuẩn bị từ trước nhưng cả T, H đều cùng mục đích gây Thương tích cho bị hại nên cả hai đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với Thương tích của anh C.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền để khắc phục hậu quả cho bị hại. Bản thân bị cáo H đang nuôi 02 con nhỏ. Mẹ của bị cáo H là người có công với cách mạng. Cha mẹ bị cáo T đang mắc bệnh hiểm nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội thì các bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho các bị cáo tự rèn luyện, tu dưỡng thành người công dân tốt.

Đối với anh Trần Văn Q, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã ra Quyết định trưng cầu giám định Thương tích, Quyết định dẫn giải người bị hại Trần Văn Q đến Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam để giám định Thương tích nhưng anh cho rằng Thương tích của anh nhẹ, không đáng kể nên không chấp hành. Do đó, HĐXX không có cơ sở xem xét.

Đối với anh Nguyễn Xuân T1 và chị Nguyễn Thị Bích Hạnh là người giao xe mô tô Honda SH, BKS: 92D1 – 698.82 cho Võ Lê T sử dụng để đi đánh nhau nhưng anh Thành, chị Hạnh không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra đã trao trả xe mô tô trên cho anh Thành, chị Hạnh là đúng quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa VCD chứa dữ liệu điện tử là đoạn video ghi lại hình ảnh đối tượng cầm kiếm xông vào nhà anh Trần Minh C và hình ảnh liên quan đến việc anh C bị gây Thương tích vào tối ngày 01/02/2020 là chứng cứ chứng minh việc phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Võ Lê T, Nguyễn Văn H** phạm tội “Cố ý gây Thương tích”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 134, Điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Võ Lê T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/7/2020)

Giao bị cáo Võ Lê T về cho UBND xã Đ H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/7/2020)

Giao bị cáo Nguyễn Văn H về cho UBND xã Đ T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Lê T, Nguyễn Văn H phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hình sự gửi đến.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân